

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1 1 0 6 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo trong tháng 4 năm 2020**

**BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

SỞ CÔNG THƯƠNG TP.ĐÀ NẴNG	
ĐẾN	Số: 233.....
	Ngày: 13/4/20.....
	Chuyên: XMC
	Quản lý hồ sơ số: .....

Căn cứ Luật Quản lý ngoại thương ngày 12 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 107/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh xuất khẩu gạo;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 2827/VPCP-KTTH ngày 10 tháng 4 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ về việc xuất khẩu gạo trong bối cảnh dịch bệnh và hạn hán, xâm nhập mặn;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo

Áp dụng hạn ngạch xuất khẩu đối với mặt hàng gạo (mã HS 10.06) trong tháng 4 năm 2020 là 400.000 tấn.

**Điều 2.** Nguyên tắc quản lý hạn ngạch

a) Thương nhân đăng ký tờ khai hải quan trước sẽ được trừ vào hạn ngạch xuất khẩu trước. Số lượng khai trên tờ khai hải quan đã đăng ký sẽ được trừ lùi vào số lượng được phép xuất khẩu trong tháng 4. Trường hợp tờ khai hải quan không còn giá trị làm thủ tục hoặc số lượng thực xuất ít hơn số lượng đã khai hải quan thì số dư sẽ được cộng trở lại số lượng được phép xuất khẩu trong tháng 4.

b) Tờ khai hải quan có giá trị làm thủ tục hải quan cho tới khi tổng số lượng đăng ký xuất khẩu của các tờ khai chạm mốc 400.000 tấn (tờ khai hải quan có số lượng vượt quá mốc 400.000 tấn sẽ không có giá trị làm thủ tục hải quan). Trường hợp tờ khai hải quan không còn giá trị làm thủ tục hoặc số lượng thực xuất ít hơn số lượng đã khai hải quan thì số dư sẽ được cộng trở lại số lượng được phép xuất khẩu trong tháng 4.

**Điều 3. Cửa khẩu xuất khẩu**

Chỉ cho phép xuất khẩu gạo qua cửa khẩu quốc tế (đường bộ, đường sắt, đường biển, đường thủy, đường hàng không).

**Điều 4. Quyết định này không áp dụng đối với các trường hợp sau:**

a) Xuất khẩu cung ứng cho tàu biển xuất cảnh để phục vụ cho sinh hoạt của thủy thủ trên tàu (không quá 30kg/1 thủy thủ).

b) Xuất nhập khẩu tại chỗ hoặc xuất khẩu cho doanh nghiệp chế xuất phục vụ cho sinh hoạt của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp chế xuất.

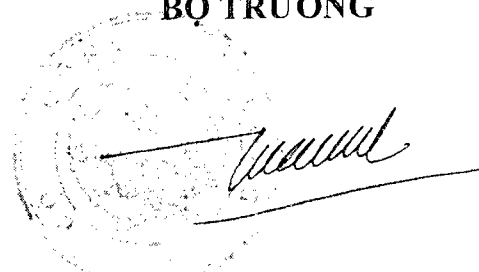
**Điều 5. Quyết định này có hiệu lực kể từ 0h ngày 11 tháng 4 năm 2020.**

**Điều 6. Cục trưởng Cục Xuất nhập khẩu, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ, Hiệp hội Lương thực Việt Nam, các thương nhân kinh doanh xuất khẩu gạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các đ/c PTTg (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- VPTW Đảng, Ban Kinh tế TW
- Các Bộ: NN&PTNT, TC, TP
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Tổng cục Hải quan;
- SCT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Hiệp hội Lương thực Việt Nam;
- Các đ/c Thứ trưởng;
- Lưu: VT, XNK.

**BỘ TRƯỞNG**



**Trần Tuấn Anh**